ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3015/KH-UBND	*Vĩnh Thủy, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn xã Vĩnh Thủy

Căn cứ Quyết định số 1482/QĐ-BYT ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt, triển khai thực hiện "Đề án Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030";

Căn cứ Kế hoạch số 5634/KH-UBND ngày 10/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về triển khai Đề án "Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030" tại tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ tình hình thực tiễn về dân số, y tế và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao tình trạng sức khỏe sinh sản (SKSS) và sức khỏe tình dục (SKTD) của vị thành niên, thanh niên (VTN, TN) trên địa bàn xã Vĩnh Thủy thông qua việc bảo đảm nguồn lực tại địa phương, mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế thân thiện, chất lượng và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số. Trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng sống nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành vi của VTN, TN, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực trẻ phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của xã.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu cụ thể 1: Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và bảo đảm nguồn lực thực hiện

- 100% các cơ quan, đơn vị, trường học, đoàn thể có liên quan và các thôn trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch cụ thể hoặc lồng ghép triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

- Bảo đảm bố trí kinh phí từ ngân sách xã theo phân cấp và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để tổ chức thực hiện Kế hoạch.

b) Mục tiêu cụ thể 2: Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN

- Trên 85% VTN, TN (từ 15 - 24 tuổi) trên địa bàn xã có hiểu biết đúng và đầy đủ về dự phòng mang thai ngoài ý muốn và phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- 100% trường Trung học cơ sở triển khai lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, SKSS, SKTD vào chương trình đào tạo chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng mô hình góc truyền thông/tư vấn học đường.

- Giảm tỷ suất sinh đặc trưng lứa tuổi 15 - 19 xuống mức thấp nhất (phấn đấu dưới 18 trẻ đẻ sống/1.000 phụ nữ trong nhóm tuổi) và không để xảy ra tình trạng tảo hôn, phá thai ở lứa tuổi vị thành niên.

c) Mục tiêu cụ thể 3: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ thân thiện với VTN, TN

- Trạm Y tế xã duy trì và nâng cao chất lượng mô hình "Góc dịch vụ thân thiện với vị thành niên, thanh niên", phấn đấu đạt các tiêu chuẩn theo Hướng dẫn quốc gia.

- Đáp ứng trên 80% nhu cầu sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại ở phụ nữ độ tuổi 15 - 24 có nhu cầu trên địa bàn.

- 100% các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân (nhà thuốc, quầy thuốc) trên địa bàn xã được tuyên truyền, vận động tham gia mô hình cung cấp thông tin, tư vấn và sản phẩm chăm sóc SKSS thân thiện với VTN, TN.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2026 đến hết năm 2030 (hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể).

2. Phạm vi thực hiện: Trên toàn địa bàn xã Vĩnh Thủy (bao gồm các thôn, Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn).

3. Đối tượng can thiệp:

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức làm công tác y tế, dân số, giáo dục, văn hóa - xã hội và cán bộ các đoàn thể ở xã, thôn.

- Vị thành niên và thanh niên trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên các nhóm: vị thành niên từ 10 - 13 tuổi; thanh niên chưa kết hôn; thanh niên đi làm ăn xa/lao động di cư trở về địa phương; VTN, TN khuyết tật và VTN, TN thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn.

- Nhân viên y tế tại Trạm Y tế xã, nhân viên y tế học đường, đội ngũ cộng tác viên dân số - y tế thôn.

- Cha mẹ, người chăm sóc, giáo viên và cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tham gia công tác giáo dục, tư vấn, hỗ trợ VTN, TN.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, điều hành

- Quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Kế hoạch số 5634/KH-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch của UBND xã đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương và hương ước, quy ước tại các thôn.

- Xây dựng dự toán, cân đối bố trí kinh phí từ ngân sách xã hằng năm; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân để bảo đảm nguồn lực triển khai các hoạt động.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, truyền thông thay đổi hành vi và ứng dụng chuyển đổi số

- Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng: Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm, sinh hoạt câu lạc bộ tại nhà văn hóa các thôn nhân các sự kiện như Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Tránh thai Thế giới (26/9), Tháng hành động Quốc gia về Dân số... Cung cấp kiến thức phù hợp với từng lứa tuổi về: những thay đổi tâm sinh lý tuổi dậy thì, tình bạn, tình yêu lành mạnh, tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STIs/HIV) và phòng chống xâm hại tình dục.

- Truyền thông trên hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng số: Tăng cường thời lượng phát sóng trên hệ thống loa truyền thanh xã và các cụm loa tại thôn; đăng tải tin, bài, infographic trên Trang thông tin điện tử xã, các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook) của UBND xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ. Kết nối, chia sẻ các ứng dụng, nền tảng tư vấn trực tuyến về SKSS, SKTD của Bộ Y tế và Sở Y tế đến thanh thiếu niên.

- Truyền thông, giáo dục trong nhà trường: Phối hợp với các trường học trên địa bàn tổ chức giáo dục giới tính toàn diện, giáo dục kỹ năng sống phù hợp lứa tuổi; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu kiến thức; duy trì mô hình góc truyền thông/tư vấn và các câu lạc bộ giáo dục đồng đẳng trong học sinh.

- Vận động gia đình và thanh niên: Tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng cho cha mẹ, người chăm sóc trong việc đồng hành, chia sẻ, tư vấn tâm sinh lý cho con em ở tuổi vị thành niên. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, kết hôn và sinh con đúng độ tuổi để góp phần duy trì mức sinh hợp lý.

3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện

- Củng cố hoạt động tại Trạm Y tế xã: Bố trí phòng hoặc khu vực tư vấn riêng biệt ("Góc dịch vụ thân thiện với VTN, TN") tại Trạm Y tế xã bảo đảm tính riêng tư, kín đáo, bảo mật thông tin và thái độ phục vụ thân thiện, không phán xét. Cung cấp đầy đủ các dịch vụ thiết yếu: tư vấn tâm sinh lý, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, cung cấp các biện pháp tránh thai hiện đại, khám và điều trị các nhiễm khuẩn đường sinh sản thông thường.

- Tăng cường kết nối và dịch vụ lưu động: Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhân viên y tế học đường tại các trường học với Trạm Y tế xã để kịp

thời tư vấn, chuyển gửi và xử lý các trường hợp cần can thiệp chuyên sâu. Phối hợp với Trung tâm Y tế khu vực tổ chức các đợt truyền thông lồng ghép khám, tư vấn lưu động cho thanh thiếu niên tại các thôn vùng xa trung tâm xã.

- Mở rộng mạng lưới cung ứng tại cộng đồng: Phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên dân số - y tế thôn trong việc tư vấn tại hộ gia đình, cung cấp phương tiện tránh thai phi lâm sàng và giới thiệu, chuyển gửi VTN, TN đến Trạm Y tế. Vận động các quầy thuốc, nhà thuốc tư nhân trên địa bàn tham gia mô hình "Nhà thuốc thân thiện", bảo đảm sẵn có các phương tiện tránh thai an toàn (bao cao su, thuốc tránh thai...) và tư vấn đúng chuyên môn.

4. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ

- Cử cán bộ chuyên trách dân số, nhân viên Trạm Y tế, nhân viên y tế học đường, giáo viên và cán bộ Đoàn, Hội tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở Y tế, Chi cục Dân số và Trung tâm Y tế tổ chức (kể cả hình thức trực tiếp và trực tuyến).

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng truyền thông, tư vấn và ghi chép sổ sách ban đầu cho đội ngũ cộng tác viên dân số - y tế tại các thôn.

5. Công tác quản lý thông tin, kiểm tra, giám sát và báo cáo

- Cập nhật đầy đủ, chính xác các chỉ số về chăm sóc SKSS, SKTD vị thành niên, thanh niên (phân tổ theo nhóm tuổi 10-14, 15-19, 20-24 và giới tính) vào hệ thống sổ sách, phần mềm quản lý y tế - dân số của xã; bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân của đối tượng.

- Đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của UBND xã đối với Trạm Y tế và các thôn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của UBND xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép: Lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình y tế - dân số và các đề án liên quan triển khai trên địa bàn xã.

3. Nguồn Bảo hiểm y tế: Thanh toán chi phí khám, chữa bệnh liên quan đến chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN có thẻ BHYT theo đúng quy định.

4. Nguồn xã hội hóa: Huy động sự đóng góp, tài trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã (Cơ quan thường trực)

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể hằng năm; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch của các ban, ngành, đoàn thể và các thôn.

- Trực tiếp tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn kỹ thuật; duy trì và nâng cao chất lượng "Góc dịch vụ thân thiện với VTN, TN" tại Trạm Y tế.

- Quản lý, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ cộng tác viên dân số - y tế thôn; phối hợp với y tế học đường các trường học trong việc chăm sóc, tư vấn sức khỏe và chuyển gửi học sinh khi có nhu cầu.

- Thực hiện thống kê, quản lý số liệu và tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ (trước ngày 05/12 hằng năm) hoặc đột xuất về Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Y tế khu vực và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại cơ sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống đài truyền thanh xã và quản trị Trang thông tin điện tử xã tăng cường tin, bài tuyên truyền; lồng ghép nội dung truyền thông SKSS, SKTD vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Trạm Y tế và các bộ phận liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách xã hằng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Phối hợp đăng tải đầy đủ các văn bản, tài liệu, nội dung tuyên truyền về Đề án Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030 trên trang thông tin điện tử, trang Fanpage của xã, các trang mạng xã hội; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong công tác truyền thông theo kế hoạch.

- Phối hợp với trạm Y tế xã trong các hoạt động truyền thông với các nội dung Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026-2030.

5. Các trường học trên địa bàn xã

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã và Đoàn Thanh niên tổ chức giáo dục giới tính toàn diện, giáo dục kỹ năng sống về SKSS, SKTD phù hợp với từng lứa tuổi học sinh thông qua các tiết học chính khóa, sinh hoạt dưới cờ và hoạt động ngoại khóa.

- Duy trì hoạt động hiệu quả của phòng y tế học đường, góc truyền thông/tư vấn tâm lý - sức khỏe sinh sản trong nhà trường; kịp thời phát hiện, tư vấn và phối hợp với gia đình, Trạm Y tế hỗ trợ các trường hợp học sinh gặp vấn đề về SKSS, SKTD.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng và giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại cộng đồng dân cư.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã: Chủ trì phối hợp với Trạm Y tế tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, chiến dịch truyền thông cho đoàn viên, thanh niên; lồng ghép nội dung SKSS, SKTD, phòng chống tảo hôn, khám sức khỏe tiền hôn nhân vào sinh hoạt chi đoàn và các phong trào thanh niên tình nguyện; xây dựng mô hình câu lạc bộ thanh niên với SKSS.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên (đặc biệt là các bà mẹ có con ở độ tuổi VTN, TN và nữ thanh niên) nâng cao kiến thức chăm sóc SKSS; phát huy vai trò của các câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật trong việc đồng hành cùng con em tuổi vị thành niên.

7. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với Trạm Y tế, cộng tác viên dân số và các chi hội, chi đoàn ở thôn tổ chức tuyên truyền trực tiếp đến từng hộ gia đình, thanh thiếu niên trên địa bàn thôn.

- Tạo điều kiện về địa điểm (nhà văn hóa thôn) và lồng ghép nội dung truyền thông vào các cuộc họp thôn, sinh hoạt khu dân cư; theo dõi, nắm bắt tình hình VTN, TN trên địa bàn để kịp thời phối hợp hỗ trợ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn xã Vĩnh Thủy. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trường học, Trưởng các thôn và đề nghị Mặt trận, các đoàn thể nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Trị (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Phòng VH-XH, Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm DVTH xã;
- Trạm Y tế, các trường học trên địa bàn;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Chiến